

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên công ty: NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (SACOMBANK)
- Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, Tp.HCM
- Điện thoại: 028.39320420 Fax: 028.39320424 Email: ask@sacombank.com
- Vốn điều lệ: 18.852.157.160.000 đồng
- Mã chứng khoán: STB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc (Theo điểm a, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020)
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/ĐH2022/NQ-ĐHĐCĐ	22/04/2021	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về phiên họp thường niên năm tài chính 2021

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Dương Công Minh	Chủ tịch HĐQT	30/06/2017	
2	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Tổng giám đốc	20/04/2018	
3	Ông Phạm Văn Phong	Phó Chủ tịch HĐQT	30/06/2017	
4	Ông Nguyễn Miên Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT		22/04/2022
5	Ông Nguyễn Xuân Vũ	Thành viên HĐQT	28/08/2013	
6	Ông Phan Đình Tuệ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	22/04/2022	
7	Ông Vương Công Đức	Thành viên HĐQT độc lập	22/04/2022	
8	Bà Phạm Thị Thu Hằng	Thành viên HĐQT độc lập	22/04/2022	
9	Bà Lê Thị Hoa	Thành viên HĐQT độc lập		22/04/2022
10	Ông Nguyễn Văn Huỳnh	Thành viên HĐQT độc lập		22/04/2022

2. Các cuộc họp HĐQT:

Trong 06 tháng năm 2022, dưới sự chủ trì của Chủ tịch HĐQT, HĐQT đã tổ chức 03 phiên họp định kỳ, Chủ tịch HĐQT đã triển khai 52 lần lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các nội dung công việc trong hoạt động quản trị thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua việc ban hành các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định nhằm đưa ra những chỉ đạo giúp duy trì ổn định hệ thống, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao và tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT/Lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự họp/lấy ý kiến bằng văn bản	Lý do không tham dự
1	Ông Dương Công Minh	55	100%	
2	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm	55	100%	
3	Ông Phạm Văn Phong	55	100%	
4	Ông Nguyễn Miên Tuấn	28	96%	Nghỉ phép
5	Ông Phan Đình Tuệ	26	100%	
6	Bà Nguyễn Xuân Vũ	55	100%	
7	Ông Vương Công Đức	26	100%	
8	Bà Phạm Thị Thu Hằng	26	100%	
9	Bà Lê Thị Hoa	29	100	
10	Ông Nguyễn Văn Huỳnh	29	100	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành:

Một trong những nguyên tắc trọng yếu trong mô hình quản trị của Sacombank là đảm bảo sự tách bạch giữa chức năng quản trị và giám sát của HĐQT với chức năng điều hành kinh doanh của Ban Điều hành, đảm bảo sự công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của Ngân hàng. Đồng thời, HĐQT đã sát cánh cùng Ban điều hành đảm bảo định hướng hoạt động chính xác và kịp thời nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động điều hành trên những lĩnh vực quan trọng của Sacombank; lấy khách hàng làm trọng tâm – lấy nhân sự làm nòng cốt trong mọi hoạt động của Sacombank; đồng hành cùng sự phát triển chung của cộng đồng xã hội.

3.1. Đối với hoạt động quản lý cấp cao:

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, HĐQT đã triển khai một cách có hiệu quả các định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển bền vững của Sacombank và giám sát quản trị rủi ro, giám sát bộ máy điều hành cũng như đảm bảo trách nhiệm đối với cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank. Thường xuyên tham gia cùng Ban điều hành các hoạt động hỗ trợ, khuyến khích, động viên các đơn vị trực thuộc Ngân hàng hoàn thành tốt các mục tiêu kinh doanh

- Hội đồng quản trị đã nỗ lực thực hiện vai trò quản trị và kiểm soát của mình với trách nhiệm cao nhất để đạt được những thành quả vượt trội trong 6 tháng đầu năm 2022, đảm bảo quá trình tái cơ cấu sau sáp nhập của Sacombank đi đúng hướng, đúng lộ trình, rút ngắn thời gian hoàn tất Đề án tái cơ cấu như cam kết với cổ đông, đồng thời vẫn đảm bảo tiếp tục tăng trưởng hoạt động kinh doanh, mở rộng thị phần và gia tăng đầu tư nền tảng công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng số theo xu thế mới.
- Sáu tháng đầu năm 2022, Hội đồng quản trị đã đồng hành cùng Ban điều hành triển khai thực hiện các dự án hiện đại hoá công nghệ thông tin, dự án chuyển đổi số hướng đến mục tiêu trở thành Ngân hàng số hàng đầu Việt Nam; đẩy nhanh hoàn thiện các tiêu chuẩn Basel II nhằm tuân thủ toàn diện các quy định của NHNN và đáp ứng các thông lệ quốc tế. Qua đó, Sacombank cũng đang tập trung mạnh nguồn nhân lực và tài chính để đẩy nhanh hơn nữa tốc độ ứng dụng Basel II và triển khai các dự án trọng điểm như: dự án Hoàn thiện Khung cơ sở dữ liệu quản lý rủi ro (DG), Mô hình lượng hóa rủi ro tín dụng (CM), Nâng cấp mô hình định giá và xây dựng mô hình tính toán vốn yêu cầu cho rủi ro thị trường, Xây dựng hệ thống kiểm soát rủi ro hoạt động, Nâng cấp Khung kiểm toán nội bộ, Đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn (ICAAP),...
- HĐQT cũng đã chỉ đạo các hoạt động liên quan đến cổ đông, tiếp nhận và phản hồi đầy đủ, kịp thời các ý kiến, thắc mắc của cổ đông. Đặc biệt, Sacombank đã ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử đầu tiên và toàn diện trên thị trường, đảm bảo đáp ứng thông tin và quyền lợi cổ đông kịp thời.

3.2. Đối với hoạt động giám sát:

- Hàng quý, HĐQT tổ chức các phiên họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát với Ban điều hành để đánh giá tình hình hoạt động hàng quý và định hướng các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong thời gian tới; đồng thời chỉ đạo các giải pháp nhằm hỗ trợ, giải quyết các vướng mắc khó khăn phát sinh trong quá trình điều hành kinh doanh của Ban điều hành.
- Ngoài ra, đại diện của HĐQT thường xuyên tham dự các phiên họp giao ban của Ban điều hành nhằm giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Ngân hàng được an toàn, thông suốt.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tiến hành cơ cấu và thành lập các Ủy ban giúp việc cho HĐQT đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan. Cụ thể, Sacombank đã thành lập các ủy ban như: Ủy ban nhân sự (*trực thuộc Ủy ban Nhân sự có Hội đồng thù lao & đãi ngộ, Hội đồng thi đua khen thưởng và xử lý vi phạm kỷ luật cấp cao*); Ủy ban Quản lý rủi ro (*trực thuộc Ủy ban Quản lý rủi ro có Hội đồng xử lý rủi ro tổn thất*); Ủy ban Phòng, chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền (*trực thuộc Ủy ban Phòng, chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền có Hội đồng Phòng, chống rửa tiền*).
- Các Ủy ban tiếp tục hoạt động rất tích cực và hiệu quả. Cụ thể, các Ủy ban đã phát huy vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ Sacombank, nhằm hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh cũng như quản trị rủi ro của Ngân hàng.
- Các Ủy ban đều hoạt động dựa trên các quy định cụ thể và được phổ biến công khai trên toàn hệ thống nhằm đảm bảo tính minh bạch. Đồng thời, các Ủy ban tiếp tục xem xét, theo dõi, rà soát và hoàn thiện văn bản lập quy trong lĩnh vực phụ trách để đảm bảo sự tách bạch giữa chức năng quản trị và giám sát của HĐQT với chức năng điều hành kinh doanh của Ban điều hành, tuân thủ quy định của pháp luật.

4.1. Ủy ban nhân sự:

Sáu tháng đầu năm 2022, Ủy ban Nhân sự đã tổ chức họp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao gồm:

- Tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu của HĐQT, cán bộ điều hành cấp cao phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển bền vững của Ngân hàng;
- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS và Cán bộ điều hành cấp cao theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Sacombank;
- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với Cán bộ điều hành cấp cao, các cán bộ, nhân viên của Ngân hàng;
- Tổ chức đánh giá về tình hình và hiệu quả hoạt động của Cán bộ điều hành cấp cao để tham mưu cho HĐQT trong công tác tổ chức nhân sự;

- Đối với Hội đồng thi đua khen thưởng và xử lý vi phạm kỷ luật cấp cao: Xét duyệt kết quả xếp loại thi đua năm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT và các trường hợp khác khi cần thiết; Tổ chức họp xử lý vi phạm kỷ luật lao động. Tham mưu cho HĐQT áp dụng các hình thức kỷ luật và giám sát việc thi hành kỷ luật nhằm giữ nghiêm tình thần tuân thủ trật tự lao động trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
- Đối với Hội đồng thù lao và đãi ngộ: tham mưu cho HĐQT quyết định hoặc để HĐQT trình ĐHĐCĐ quyết định theo quy định đối với các vấn đề như (i) Các tiêu chí, chế độ lương thưởng, thù lao đối với Cán bộ điều hành cấp cao và chính sách đãi ngộ cho CBNV của Ngân hàng và Công ty trực thuộc.

4.2. Ủy ban Quản lý rủi ro:

- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT giám sát BTGD trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện Quy chế quản lý rủi ro.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, quy chế, chính sách thuộc thẩm quyền của Ủy ban liên quan đến hoạt động quản lý rủi ro của Ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank.
- Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, quy chế, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của Ngân hàng để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, quy chế, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và Phương án xử lý rủi ro trong phạm vi được giao.
- Đề xuất, tham mưu HĐQT giám sát BTGD trong việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức Kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.

4.3. Ủy ban Phòng, chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền:

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng và rửa tiền đồng thời khẳng định quyết tâm phòng chống tội phạm rửa tiền, Ủy ban phòng, chống tham nhũng và rửa tiền tại Sacombank đã không ngừng nỗ lực xây dựng khung pháp lý, tổ chức bộ máy quản lý hiệu quả và cử thành viên tham dự nhiều cuộc họp định kỳ và đột xuất của các Hội đồng, Ban trực thuộc Ủy ban theo từng đơn vị cụ thể để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định gồm:

- Xác định mục tiêu chiến lược, xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện công tác phòng,

chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền theo Pháp luật Việt Nam và quốc tế.

- Tăng cường thực hiện các biện pháp nhận biết khách hàng, giám sát nhằm ngăn ngừa tổn thất tài chính, rủi ro liên quan đến uy tín, rủi ro pháp lý liên quan đến phòng, chống rửa tiền tại Sacombank.
- Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu, báo cáo cho HĐQT về Phương án xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng và những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, tội phạm có liên quan đến hoạt động của Sacombank.
- nỗ lực bảo vệ Khách hàng, Ngân hàng và Cán bộ Công nhân viên không trở thành nạn nhân hoặc vô tình tiếp tay cho hoạt động rửa tiền.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

5.1- Các Nghị quyết đã ban hành:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/NQ-HĐQT	04/01/2022	Gia hạn tiến độ thanh toán theo Biên bản đấu giá tài sản 23 Xóm Cúi, P.11, Quận 8, Tp.HCM	100%
2	02/2022/NQ-HĐQT	11/01/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Lấp Vò trực thuộc CN Đồng Tháp	100%
3	04/2022/NQ-HĐQT	14/01/2022	Gia hạn thời gian thanh toán tiền trúng đấu giá khoản nợ của CTCP Đầu tư Xây dựng Gia Việt	100%
4	05/2022/NQ-HĐQT	19/01/2022	Điều chỉnh nội dung Nghị quyết số 115/2021/NQ-HĐQT ngày 22/12/2021 của HĐQT	71%
5	06/2022/NQ-HĐQT	19/01/2022	Duyệt thuận hợp tác với Tổng Công ty Viễn Thông MobiFone	100%
6	07/2022/NQ-HĐQT	19/01/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Châu Thành An Giang trực thuộc CN An Giang	100%
7	08/2022/NQ-HĐQT	24/01/2022	Điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý theo NQ số 124/2019/NQ-HĐQT ngày 26/09/2019	71%
8	09/2022/NQ-HĐQT	24/01/2022	Thay đổi phương án xử lý các khoản nợ được đảm bảo bằng quyền tài sản phát sinh từ việc đền bù tại Dự án KCN Phong Phú	100%
9	10/2022/NQ-HĐQT	26/01/2022	Dự thảo nội dung thông báo đề cử nhân sự dự kiến để bầu làm thành viên HĐQT, BKS Sacombank nhiệm kỳ 2022-2026	100%
10	11/2022/NQ-HĐQT	26/01/2022	Tiếp tục triển khai thực hiện kết nối VPN và VDI vào mạng nội bộ của Sacombank	100%

11	12/2022/NQ-HĐQT	26/01/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Sông Đốc trực thuộc CN Cà Mau	100%
12	13/2022/NQ-HĐQT	26/01/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Trà Ôn trực thuộc CN Vĩnh Long	100%
13	14/2022/NQ-HĐQT	26/01/2022	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi PGD Trưng Nữ Vương trực thuộc CN Hóc Môn	100%
14	15/2022/NQ-HĐQT	28/01/2022	Điều chỉnh hạn mức rủi ro giao dịch đối tác AMIS	100%
15	16/2022/NQ-HĐQT	03/03/2022	Tiếp tục bán đấu giá tài sản tại địa chỉ 28-30 Nguyễn Biểu, P.1, Q.5, TP.HCM bảo đảm cho khoản vay của bà Nguyễn Thị Loan	100%
16	17/2022/NQ-HĐQT	03/03/2022	Điều chỉnh cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Trung tâm Dịch vụ Bảo hiểm	100%
17	18/2022/NQ-HĐQT	09/03/2022	Gia hạn thời gian thanh lý tài sản nhận cầm trả nợ theo NQ 99/2020/NQ-HĐQT ngày 23/11/2020 của HĐQT	71%
18	19/2022/NQ-HĐQT	15/03/2022	Thông qua danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2026	100%
19	20/2022/NQ-HĐQT	15/03/2022	Phương án xử lý đối với khoản vay/khoản phải thu của Ông Tống Việt Hòa và Ông Vương Thoại Nguyên được bảo đảm bằng cổ phiếu STB	83%
20	21/2022/NQ-HĐQT	15/03/2022	Phương án xử lý đối với khoản phải thu của Ông Trần Phát Minh được bảo đảm bằng cổ phiếu KLB	83%
21	22/2022/NQ-HĐQT	15/03/2022	Gia hạn thời gian thanh lý tài sản nhận cầm trả là 09 QSDĐ tại P.16, Q.8, Tp.HCM theo Nghị quyết số 32/2019/NQ-HĐQT ngày 26/03/2019 của HĐQT	100%
22	23/2022/NQ-HĐQT	15/03/2022	Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 trình ĐHĐCĐ	100%
23	24/2022/NQ-HĐQT	15/03/2022	Cấp hạn mức vốn sử dụng cho hoạt động mua bán trái phiếu tăng vốn cấp 2	100%
24	25/2022/NQ-HĐQT	15/03/2022	Mô hình phê duyệt tín dụng tại Sacombank	100%
25	27/2022/NQ-HĐQT	29/03/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Phước Long trực thuộc CN Bình Phước	100%
26	28/2022/NQ-HĐQT	29/03/2022	Hiệu chỉnh và bổ sung phương án tái cơ cấu hệ thống mạng lưới của Sacombank giai đoạn 2018-2022 & định hướng đến 2025 của KV Đông Nam Bộ	100%
27	29/2022/NQ-HĐQT	01/04/2022	Thông qua dự thảo nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ TN năm tài chính 2021	100%
28	30/2022/NQ-HĐQT	04/04/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Chợ Mơ trực thuộc CN Hà Nội	100%

29	31/2022/NQ-HĐQT	15/04/2022	Phát hành trái phiếu Sacombank năm 2022	100%
30	32/2022/NQ-HĐQT	18/04/2022	Gia hạn tiến độ thanh toán nghĩa vụ nợ của CTCP Hải Duy	71%
31	33/2022/NQ-HĐQT	18/04/2022	Gia hạn tiến độ thanh toán theo Biên bản đấu giá tài sản thừa đất 2149, TBD số 1, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP.HCM	71%
32	34/2022/NQ-HĐQT	21/04/2022	Thôi nhiệm Ban điều hành	100%
33	35/2022/NQ-HĐQT	21/04/2022	Sáp nhập Khu vực Đông TP.HCM và Khu vực Tây TP.HCM	100%
34	01/2022/NQ-HĐQT	22/04/2022	Bầu nhân sự giữ các chức danh trong HĐQT nhiệm kỳ 2022-2026	100%
35	02A/2022/NQ-HĐQT	22/04/2022	Điều động và bổ nhiệm thành viên Ban điều hành	100%
36	03A/2022/NQ-HĐQT	22/04/2022	Miễn nhiệm và bổ nhiệm nhân sự SBL	100%
37	04A/2022/NQ-HĐQT	25/04/2022	Chuyển địa điểm CN Long An	100%
38	05A/2022/NQ-HĐQT	29/04/2022	Tái bổ nhiệm; thôi nhiệm nhân sự cấp cao	100%
39	06A/2022/NQ-HĐQT	10/05/2022	Gia hạn thời gian thanh toán đối với các khoản nợ bán đấu giá	100%
40	07A/2022/NQ-HĐQT	10/05/2022	Gia hạn thời gian thanh toán đối với các khoản nợ mà khách hàng đã cam kết trả nợ	100%
41	08A/2022/NQ-HĐQT	10/05/2022	Gia hạn thời gian thanh toán đối với các khoản nợ thuộc tài sản bán đấu giá	100%
42	09A/2022/NQ-HĐQT	10/05/2022	Cho khách hàng chuộc lại tài sản cầm trả nợ thừa đất số 373, TBD số 18, xã Phụng Hoàng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương	100%
43	10A/2022/NQ-HĐQT	10/05/2022	Tái bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Sacombank	100%
44	11A/2022/NQ-HĐQT	10/05/2022	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 4 tháng đầu năm 2022	100%
45	13A/2022/NQ-HĐQT	25/05/2022	Bổ sung thêm nhóm chức danh được tham gia gói bảo hiểm tai nạn	100%
46	14A/2022/NQ-HĐQT	30/05/2022	Ngân hàng chỉ định cá nhân nhận ủy quyền lại từ ông Nguyễn Thúc Vinh để tiếp tục xử lý các tài sản nhận cầm trả	100%
47	15A/2022/NQ-HĐQT	30/05/2022	Phương án xử lý khoản nợ khách hàng Thai Alain Minh	100%

48	16A/2022/NQ-HĐQT	30/05/2022	Bổ sung điều chỉnh một số hạng mục ngân sách đầu tư CNTT 2022	100%
49	17A/2022/NQ-HĐQT	31/05/2022	Gia hạn một phần Nghị quyết số 81/2020/NQ-HĐQT ngày 23/09/2020 của HĐQT	100%
50	18A/2022/NQ-HĐQT	31/05/2022	Hệ thống chức danh của Trung tâm phê duyệt Tín dụng - Khối Tín dụng	100%
51	19A/2022/NQ-HĐQT	06/06/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD An Nhơn Tây trực thuộc CN Củ Chi	100%
52	20A/2022/NQ-HĐQT	06/06/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Kè Sặt trực thuộc CN Hải Dương	100%
53	21A/2022/NQ-HĐQT	09/06/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Bàu Cát trực thuộc CN Tân Bình	100%
54	22A/2022/NQ-HĐQT	09/06/2022	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên PGD Đông Hưng Thuận trực thuộc CN Quận 12	100%
55	23A/2022/NQ-HĐQT	09/06/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Giồng Riềng trực thuộc CN Kiên Giang	100%
56	24A/2022/NQ-HĐQT	09/06/2022	Phân phối lợi nhuận 2021 của SBL, SBA và SBR	100%
57	25A/2022/NQ-HĐQT	14/06/2022	Chủ trương bố trí mạng lưới CN Hàng Xanh, CN Thạnh Lộc trực thuộc Khu vực TP.HCM	100%
58	26A/2022/NQ-HĐQT	22/06/2022	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Hòa Hảo trực thuộc CN Quận 10	100%
59	27A/2022/NQ-HĐQT	29/06/2022	Hỗ trợ xử lý Quý tín dụng Nhân dân Ngũ Thái	100%
60	28A/2022/NQ-HĐQT	29/06/2022	Nhận chuyển nhượng bất động sản và quy mô xây dựng để làm trụ sở CN Bà Rịa Vũng Tàu	100%
61	29A/2022/NQ-HĐQT	30/06/2022	Gia hạn bản quyền hệ thống Core Banking T24	100%

5.2- Các Quyết định đã ban hành:

1	01/2022/QĐ-HĐQT	04/01/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Phan Rang Tháp Chàm trực thuộc CN Ninh Thuận	100%
2	02/2022/QĐ-HĐQT	11/01/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Phước Long Bạc Liêu trực thuộc CN Bạc Liêu	100%
3	03/2022/QĐ-HĐQT	11/01/2022	Đổi tên gọi CN Phương Nam	100%
4	04/2022/QĐ-HĐQT	11/01/2022	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi PGD Quán Bánh trực thuộc CN Nghệ An	100%

5	05/2022/QĐ-HĐQT	19/01/2022	Chuyển địa điểm, thay đổi tên gọi và CN quản lý PGD Nghĩa Đô trực thuộc CN Đông Đô	100%
6	06/2022/QĐ-HĐQT	19/01/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Lấp Vò trực thuộc CN Đồng Tháp	100%
7	07/2022/QĐ-HĐQT	19/01/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Khánh Hội trực thuộc CN Quận 4	100%
8	08/2022/QĐ-HĐQT	26/01/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Hồ Nai trực thuộc CN Đồng Nai	100%
9	09/2022/QĐ-HĐQT	11/02/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Sông Đốc trực thuộc CN Cà Mau	100%
10	10/2022/QĐ-HĐQT	11/02/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Châu Thành An Giang trực thuộc CN An Giang	100%
11	11/2022/QĐ.VBLQ-HĐQT	23/02/2022	Sửa đổi Quy chế Đầu tư và Kinh doanh giấy tờ có giá	100%
12	12/2022/QĐ-HĐQT	03/03/2022	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi PGD Trưng Nữ Vương trực thuộc CN Hóc Môn	100%
13	13/2022/QĐ-HĐQT	03/03/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Trà Ôn trực thuộc CN Vĩnh Long	100%
14	14/2022/QĐ-HĐQT	18/04/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Phước Long trực thuộc CN Bình Phước	100%
15	15/2022/ QĐ-VBLQ.HĐQT	19/04/2022	Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản lý nợ	100%
16	16/2021/QĐ-VBLQ.HĐQT	21/04/2022	Ban hành Quy chế Cấp tín dụng	71%
17	17/2022/QĐ-HĐQT	25/04/2022	Thay đổi địa chỉ trụ sở PGD Ngã Bảy trực thuộc CN Hậu Giang	100%
18	18/2022/QĐ-HĐQT	27/04/2022	Chuyển địa điểm trụ sở và đổi tên gọi PGD An Nhơn trực thuộc CN Gò Vấp	100%
19	19/2022/QĐ-HĐQT	27/04/2022	Phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT (phụ trách KV Công ty/Ngân hàng con)	100%
20	20/2022/QĐ-HĐQT	27/04/2022	Thành lập Ủy ban Quản lý Rủi ro	100%
21	21/2022/QĐ-HĐQT	27/04/2022	Thành lập Ủy ban phòng, chống tham nhũng, tội phạm, tiêu cực và rửa tiền	100%
22	22/2022/QĐ-HĐQT	27/04/2022	Thành lập Ủy ban Nhân sự	100%
24	23/2022/QĐ-HĐQT	10/05/2022	Chuyển địa điểm trụ sở CN Long An	100%

25	24/2022/QĐ-VBLQ.HĐQT	25/05/2022	Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản lý nợ	100%
26	25/2022/QĐ-VBLQ.HĐQT	14/06/2022	Ban hành Điều lệ Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng SGTT	100%
27	26/2022/QĐ-VBLQ.HĐQT	14/06/2022	Ban hành Quy chế hỗ trợ lãi suất từ NHNN đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh	100%
28	27/2022/QĐ-HĐQT	22/06/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Giồng Riềng trực thuộc CN Kiên Giang	100%
29	28/2022/QĐ-HĐQT	22/06/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Ké Sặt trực thuộc CN Hải Dương	100%
30	29/2022/QĐ-HĐQT	29/06/2022	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Bàu Cát trực thuộc CN Tân Bình	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông TRẦN MINH TRIẾT	Trưởng ban	30/06/2017		Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Quản trị kinh doanh
2	Bà HÀ QUỲNH ANH	Thành viên	22/04/2022		Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Luật
3	Ông NGUYỄN VĂN THÀNH	Thành viên	22/04/2022		Cử nhân khoa học
4	Ông LÂM VĂN KIẾT	Thành viên	22/04/2022		Cử nhân kinh tế kỹ thuật; Cử nhân Kinh tế
5	Bà NGUYỄN THỊ THANH MAI	Thành viên		22/04/2022	Cử nhân Kinh tế
6	Ông HÀ TÔN TRUNG HẠNH	Thành viên		22/04/2022	Thạc sỹ kinh tế; Cử nhân kinh tế
7	Ông LÊ VĂN TÔNG	Thành viên		22/04/2022	Cử nhân khoa học (Quản trị kinh doanh)

2. Cuộc họp của BKS:

Trong 06 tháng đầu năm 2022, BKS đã tổ chức 06 cuộc họp, trong đó có 02 lần lấy ý kiến các thành viên BKS bằng văn bản.

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông TRẦN MINH TRIẾT	06/06	100%	100%	
2	Bà HÀ QUỲNH ANH	04/06	67%	100%	Chưa là Thành viên BKS
3	Ông NGUYỄN VĂN THÀNH	04/06	67%	100%	Chưa là Thành viên BKS
4	Ông LÂM VĂN KIẾT	04/06	67%	100%	Chưa là Thành viên BKS
5	Bà NGUYỄN THỊ THANH MAI	02/06	33%	100%	Không còn là Thành viên BKS
7	Ông HÀ TÔN TRUNG HẠNH	02/06	33%	100%	Không còn là Thành viên BKS
8	Ông LÊ VĂN TÔNG	02/06	33%	100%	Không còn là Thành viên BKS

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông:

Qua công tác giám sát 06 tháng đầu năm 2022, BKS nhận thấy Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện việc quản trị, điều hành Ngân hàng theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Sacombank, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện vai trò quản lý của mình thông qua việc chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Ngân hàng Nhà nước và của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ban hành các văn bản (Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Thông báo,...) liên quan công tác quản trị, điều hành để định hướng, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành trong công tác điều hành Ngân hàng, cũng như phối hợp với BKS trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ngân hàng và các công ty trực thuộc.
- Ban điều hành tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, của HĐQT và các quy định nội bộ do Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc ban hành, thực hiện việc phân quyền/ủy quyền, chỉ đạo, điều hành và giám sát hoạt động Ngân hàng theo quy định của pháp luật, của NHNN, quy định nội bộ của Sacombank, đảm bảo hoạt động của Sacombank được thông suốt, an toàn, hiệu quả.
- Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 được tổ chức ngày 22/04/2022, BKS đã báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2021, định hướng hoạt động năm 2022. Trong 06 tháng đầu năm 2022, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu nào của cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Sacombank được thực hiện thông suốt, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Sacombank.
- Thông qua hoạt động giám sát, các báo cáo của kiểm toán nội bộ, BKS nắm bắt tình hình hoạt động của các đơn vị và đã đưa ra các ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các đơn vị có liên quan về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, góp phần nâng cao hiệu quả, an toàn hoạt động.

5. Hoạt động khác của BKS:

BKS chỉ đạo và thực hiện giám sát đối với Kiểm toán nội bộ theo đúng quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN, Quy chế hoạt động của BKS và quy định nội bộ của Sacombank; chú trọng nâng cao năng lực cho đội ngũ KTNB, tăng cường chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ. Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành 09 cuộc kiểm toán (bao gồm: 06 cuộc kiểm toán tại Chi nhánh và các PGD trực thuộc; 01 chuyên đề Công nghệ thông tin tại Công ty con; 02 chuyên đề tại đơn vị nghiệp vụ Ngân hàng). Bên cạnh đó, KTNB còn thực hiện kiểm toán từ xa một cách thường xuyên, liên tục thông qua việc truy xuất dữ liệu trên hệ thống MIS, rà soát các giao dịch của Chi nhánh/Phòng giao dịch theo Bộ tiêu chí kiểm toán từ xa với 70 tiêu chí. Kết quả kiểm toán được gửi kịp thời tới HĐQT, BKS, Ban điều hành và đơn vị có liên quan.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm	24/12/1973	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	25/07/2017
2	Ông Phan Đình Tuệ	06/11/1966	Cử nhân Quản trị kinh doanh – Ngoại thương	14/06/2012
3	Ông Nguyễn Minh Tâm	13/02/1972	Thạc sỹ Kinh tế	06/08/2007
4	Bà Quách Thanh Ngọc Thủy	01/08/1971	Cử nhân Quản trị kinh doanh	05/02/2010
5	Ông Đào Nguyên Vũ	21/10/1967	Cử nhân ngân hàng	28/06/2007
6	Ông Lê Văn Ron	22/02/1967	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	11/07/2017

7	Bà Hà Quỳnh Anh	19/12/1971	Cử nhân Kinh tế và Luật	28/06/2012
8	Ông Bùi Văn Dũng	15/09/1966	Cử nhân Toán điều khiển	29/03/2012
9	Ông Nguyễn Bá Trị	16/07/1973	Cử nhân Kinh tế	26/07/2012
10	Ông Hà Văn Trung	12/02/1974	Thạc sỹ Tài chính	10/10/2012
11	Ông Võ Anh Huệ	02/01/1972	Thạc sỹ Tài chính	01/10/2012
12	Ông Hồ Doãn Cường	01/01/1972	Cử nhân Quản trị kinh doanh	01/10/2012
13	Ông Hoàng Thanh Hải	13/01/1968	Cử nhân Kinh tế	07/04/2014
14	Ông Lê Đức Thịnh	22/09/1971	Cử nhân Kinh tế	15/09/2017
15	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	17/04/1974	Thạc sỹ Kinh tế Tài chính – Ngân hàng	04/05/2022

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Huỳnh Thanh Giang	07/12/1972	Thạc sỹ kinh tế	01/06/2012

VI. Đào tạo về quản trị công ty:


Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: 6/7 Thành viên HĐQT hiện tại đã học xong Chương trình chứng nhận Thành viên HĐQT của Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam. Ngoài ra, trong 6 tháng đầu năm 2022, đại diện HĐQT/Ban Kiểm soát và Ban điều hành đã tham gia nhiều hội thảo đào tạo theo chuyên đề liên quan đến quản trị cấp cao và Khung kiểm toán nội bộ theo thông lệ quốc tế do Ngân hàng nhà nước và các Tổ chức tư vấn quốc tế tổ chức nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn về quản lý, nắm bắt định hướng chính sách và các mô hình quản trị hiện đại.


VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính

Công ty: Theo Phụ lục 01 đính kèm

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: Theo Phụ lục 02 đính kèm

Trên đây là báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2022, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) xin báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Trân trọng, 

Nơi nhận: 
- như trên
- Lưu: Vp.HĐQT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 

DƯƠNG CÔNG MINH

PHỤ LỤC 01

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1	Ông Dương Công Minh		Chủ tịch HĐQT			30/06/2017	-	-	
2	Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			07/04/2014	-	-	
3	Ông Phạm Văn Phong		Phó Chủ tịch HĐQT			30/06/2017			
4	Ông Nguyễn Miên Tuấn		Phó Chủ tịch HĐQT			-	22/04/2022	Hết nhiệm kỳ	
5	Ông Nguyễn Xuân Vũ		Thành viên HĐQT			28/08/2013	-	-	
6	Ông Phan Đình Tuệ		Thành viên HĐQT Kiểm Toán Tổng Giám đốc			14/06/2012	-	-	

7	Ông Vương Công Đức		Thành viên HĐQT độc lập				22/04/2022	-	Trùng cử nhiệm kỳ	
8	Bà Phạm Thị Thu Hằng		Thành viên HĐQT độc lập				22/04/2022	-	Trùng cử nhiệm kỳ	
9	Bà Lê Thị Hoa		Thành viên HĐQT độc lập				-	22/04/2022	Hết nhiệm kỳ	
10	Ông Nguyễn Văn Huỳnh		Thành viên HĐQT độc lập				-	22/04/2022	Hết nhiệm kỳ	
BAN KIỂM SOÁT										
11										
1	Ông Trần Minh Triết		Trưởng Ban kiểm soát				30/06/2017	-	-	
2	Ông Nguyễn Văn Thành		Thành viên BKS				22/04/2022	-	Trùng cử nhiệm kỳ	
3	Ông Lâm Văn Kiệt		Thành viên BKS				22/04/2022	-	Trùng cử nhiệm kỳ	
4	Bà Hà Quỳnh Anh		Thành viên BKS				28/06/2012	-	-	
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Mai		Thành viên BKS				-	22/04/2022	Hết nhiệm kỳ	

6	Ông Lê Văn Tông		Thành viên BKS				-	22/04/2022	Hết nhiệm kỳ	
7	Ông Hà Tôn Trung Hành		Thành viên BKS				-	22/04/2022	Hết nhiệm kỳ	
BAN ĐIỀU HÀNH										
III										
1	Ông Nguyễn Minh Tâm		Phó Tổng Giám đốc				06/08/2007	-	-	
2	Bà Quách Thanh Ngọc Thủy		Phó Tổng Giám đốc				05/02/2010	-	-	
3	Ông Đào Nguyễn Vũ		Phó Tổng Giám đốc				26/06/2007	-	-	
4	Ông Lê Văn Ron		Phó Tổng Giám đốc				11/07/2017	-	-	
5	Ông Bùi Văn Dũng		Phó Tổng Giám đốc				29/03/2012	-	-	
6	Ông Nguyễn Bá Trí		Phó Tổng Giám đốc				26/07/2012	-	-	
7	Ông Hà Văn Trung		Phó Tổng Giám đốc				10/10/2012	-	-	

8	Ông Võ Anh Nhưê		Phó Tổng Giám đốc			01/10/2012	-	-	
9	Ông Hồ Doãn Cường		Phó Tổng Giám đốc			01/10/2012	-	-	
10	Ông Hoàng Thanh Hải		Phó Tổng Giám đốc			07/04/2014	-	-	
11	Ông Lê Đức Thịnh		Phó Tổng Giám đốc			15/09/2017	-	-	
12	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh		Phó Tổng Giám đốc			04/05/2022	-	-	
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Ông Huỳnh Thanh Giang		Kế toán trưởng			01/06/2012	-	-	
V	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY								
1	Ông Nguyễn Văn Minh		Người phụ trách quản trị công ty			15/12/2021	-	-	
VI	CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN								

1	Công ty TNHH MTV Kiều Hối Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank - SBR)		Công ty con	90/OB-NHNN	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. V6 Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	10/07/2006	-	-	
2	Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank - SBL)		Công ty con	04/GP-NHNN	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. V6 Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	10/07/2006	-	-	
3	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank - SBA)		Công ty con	4104000053	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. V6 Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	24/01/2003	-	-	
4	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank - SBJ)		Công ty con	410040003812	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. V6 Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	28/11/2008	-	-	
5	Ngân hàng TNHH Sài Gòn Thương Tín Lào		Ngân hàng con	15/NHNN	044 Đường Haengboun, Làng Haisok, Quận Chanthabouly, Viêng Chăn, CHDCND Lào	12/12/2008	-	-	
6	Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín Campuchia		Ngân hàng con	N.27	60 Preah Norodom Blvd, Sangkat Cheychumneas, Khan Daun Penh, Phnom Penh	05/10/2011	-	-	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH, số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

2. Giao dịch giữa Sacombank với người có liên quan của Sacombank; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBL)	Công ty con	04/GP-NHNN	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	09/06/2022	Nghị quyết số 24A/2022/NQ-HĐQT ngày 09/06/2022 v/v Phân phối lợi nhuận năm 2021 của SBL; SBA và SBR		
2	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBA)	Công ty con	4104000053	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	09/06/2022	Nghị quyết số 24A/2022/NQ-HĐQT ngày 09/06/2022 v/v Phân phối lợi nhuận năm 2021 của SBL; SBA và SBR		
3	Công ty TNHH MTV Kiều hối Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank – SBR)	Công ty con	90/QĐ-NHNN	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM	09/06/2022	Nghị quyết số 24A/2022/NQ-HĐQT ngày 09/06/2022 v/v Phân phối lợi nhuận năm 2021 của SBL; SBA và SBR		

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ Sacombank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Sacombank nắm quyền kiểm soát/ Bảng giao dịch các bên liên quan

4. Giao dịch giữa Sacombank với các đối tượng khác Bảng giao dịch các bên liên quan

4.1. Giao dịch giữa Sacombank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo: Bảng giao dịch các bên liên quan

4.2. Giao dịch giữa Sacombank với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Bảng giao dịch các bên liên quan

4.3. Các giao dịch khác của Sacombank (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

BẢNG GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN

DVT: triệu đồng

Số liệu tại thời điểm 30/06/2022

Số liệu báo cáo nặng chưa kiểm toán

Công ty con	
Thu nhập lãi cho vay/tiền gửi	56.318
Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi	(13.957)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	6.446
Chi phí hoạt động dịch vụ	(9.086)
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-
Chi phí từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(2.776)
Thu nhập từ cổ tức	244.815
Thu nhập từ hoạt động khác	16.143
Chi phí từ hoạt động khác	-
Chi phí hoạt động dịch vụ	
Các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng	
Thu nhập lãi cho vay	131
Chi phí trả lãi tiền gửi	(2.418)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	21
Thu nhập từ hoạt động khác	-
Chi phí từ hoạt động khác	(5.377)
Thu lao Hội đồng Quản trị sau thuế	(12.990)

Thu lao Ban Kiểm soát sau thuế	(4.940)
Thu lao Ban Tổng Giám đốc sau thuế	(37.927)
Các bên liên quan đến các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng	
Thu nhập lãi tiền gửi/cho vay	2.229
Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi	(2.469)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	27
Chi phí khác	(1.050)
Thu nhập khác	-
Cổ đông lớn (sở hữu trên 5% vốn điều lệ)	-
Thu nhập lãi tiền gửi/cho vay	-
Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi	-
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	-
Thu nhập khác	-
Chi phí từ hoạt động khác	-
Các bên liên quan đến cổ đông lớn	
Thu nhập lãi cho vay	-
Chi phí trả lãi tiền gửi	-
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	-
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-
Chi phí từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-
Bên liên quan	
Công ty con	-
Tiền gửi	437.611
Cho vay	3.105.000
Nhận tiền gửi	(2.945.376)

Phải thu khác	79.390
Phải trả khác	(15.514)
Các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng	.
Cho vay	2.911
Nhận tiền gửi	(119.690)
Chứng chỉ tiền gửi	(450)
Phải thu	-
Phải trả	(1.505)
Các bên liên quan đến các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng	
Cho vay	73.715
Nhận tiền gửi	(86.353)
Chứng chỉ tiền gửi	(19.700)
Phải thu	759
Phải trả	(2.481)
Cổ đông lớn	
Cho vay	
Nhận tiền gửi	
Phải thu	
Phải trả	
Các bên liên quan đến cổ đông lớn	
Cho vay	
Nhận tiền gửi	.

PHỤ LỤC 02

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của Sacombank

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN										
1	Ông DƯƠNG CÔNG MINH		Chủ tịch HĐQT					62.569.075	3,31%	
	ĐẶNG THỊ DOAN		Mẹ					-	0,00%	
	LÊ THỊ VĂN THẢO		Vợ					-	0,00%	
	DƯƠNG PHƯƠNG MAI		Con					-	0,00%	
	DƯƠNG MINH HOÀNG		Con					-	0,00%	
	DƯƠNG MINH TRÍ		Con					-	0,00%	
	DƯƠNG THỊ LIÊM		Em					11.858.742	0,62%	
	CAO XUÂN MINH		Em rể					-	0,00%	
	LÊ VĂN HẢI		Em vợ					-	0,00%	
	JANE TENNANT		Em dâu (vợ)					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LÊ QUANG HUY		Em vợ					-	0,00%	
	Phan Thị Ngọc Dung		Em dâu (vợ)					-	0,00%	
	Công ty TNHH Dịch vụ Lao động và Đào tạo nghề Khai Minh		Vợ và em gái giúp vốn					-	0,00%	
	Công ty Cổ phần Him Lam		Em gái là TV,HDQT					-	0,00%	
2	Bà NGUYỄN ĐỨC THẠCH DIỄM		Phó Chủ tịch thường trực HDQT kiêm TGD					76.320	0,004%	
	NGUYỄN ĐỨC THẠCH		Cha					-	0,00%	
	LÊ THỊ YẾN CHI		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỨC NGỌC		Anh					4	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN		Chị Dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỨC BÌNH AN		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN THAI PHÚC		Em rể					-	0,00%	
3	Ông PHẠM VĂN PHONG		Phó Chủ tịch HDQT					19.680	0,001%	
	PHẠM THỊ CẢNH		Mẹ đẻ					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	HUYỀN THỊ KIM PHƯƠNG		Vợ					-	0,00%	
	PHẠM QUANG VŨ		Con					-	0,00%	
	PHẠM QUANG THANH		Con					-	0,00%	
	PHẠM THỊ NỘI		Chị					-	0,00%	
	HOÀNG KHẮC HÂN		Anh rể					-	0,00%	
	PHẠM VĂN DUNG		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ NGUYỆT		Chị dâu					-	0,00%	
	PHẠM VĂN PHÚ		Em					-	0,00%	
	BÙI THỊ HOA		Em dâu					-	0,00%	
	PHẠM THỊ QUY		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN THÁCH		Em rể					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LUẬT		Em					-	0,00%	
	LÊ VŨ CÔNG		Em rể					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LÊ		Em					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	PHẠM THỊ LỘC		Em					-	0,00%	
	TRẦN SINH BÀI		Em rể					-	0,00%	
	HUYỀN VÂN YẾN		Ba vợ					-	0,00%	
	PHẠM THỊ ĐÔNG		Mẹ vợ					-	0,00%	
	HUYỀN THỊ KIM THỦY		Em vợ					-	0,00%	
	VÕ VĂN CHÍNH		Em rể					-	0,00%	
	HUYỀN VÂN SƠN		Em vợ					-	0,00%	
	HUYỀN VÂN HUY		Em vợ					-	0,00%	
	LÊ THỊ HOÀI LINH		Em dâu					-	0,00%	
	HUYỀN VÂN HOÀNG		Em vợ					-	0,00%	
	ĐINH THỊ KIM HOA		Em dâu					-	0,00%	
	VÕ XUÂN ƯT		Em rể					-	0,00%	
	HUYỀN THỊ KIM HỒNG		Em vợ					-	0,00%	
	Công ty TNHH Thủy điện Mê Kông II		Con góp vốn					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Công ty Cổ phần Điện Tam Long		Ông Phạm Văn Phong là TV.HDQT					-	0,00%	
4	Ông NGUYỄN XUÂN VŨ		TV.HDQT					833	0,00%	
	NGUYỄN TÂM DŨNG		Cha					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THẾ DỤC		Ba vợ					-	0,00%	
	TRƯƠNG THỊ SAO		Mẹ vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN TRƯƠNG HUYỀN		Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN ANH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN NAM		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN THẾ PHÙNG		Em vợ					-	0,00%	
	Công ty CP Vgroup		Phó CT.HDQT					-	0,00%	
5	Ông PHAN ĐÌNH TUỆ		TV.HDQT kiêm P.TGD					142.895	0,007%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN THỊ XUÂN		Mẹ					-	0,00%	
	PHAN ANH QUANG		Con					-	0,00%	
	PHAN THỊ HẰNG		Chị					-	0,00%	
	NGÔ ĐỨC NGỌC		Anh rể					-	0,00%	
	PHAN THỊ NGÂN		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN SƠN		Em rể					-	0,00%	
	PHAN THỊ NGA		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN CHỊ		Em rể					-	0,00%	
6	Ông VƯƠNG CÔNG ĐỨC		TV.HĐQT độc lập					1	0,00%	
	VƯƠNG VĂN BÈ		Cha					-	0,00%	
	VƯƠNG HIẾN KHANH		Con					-	0,00%	
	VƯƠNG THIÊN ĐẠO		Con					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ MỸ		Chị					-	0,00%	
	HUYỀN VĂN LỖY		Anh rể					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	VƯƠNG THỊ NGỌC		Chi					-	0,00%	
	HÀ VĂN NHƠN		Anh rể					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ MẾT		Chi					-	0,00%	
	THI VĂN NGON		Anh rể					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ LANG		Chi					-	0,00%	
	VƯƠNG VĂN NAM		Anh rể					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ HỒNG		Chi					-	0,00%	
	HUYỀN CÔNG AN		Anh rể					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ THU		Chi					-	0,00%	
	NGUYỄN TẤN THÀNH		Anh rể					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ THU THẢO		Chi					-	0,00%	
	BỒ TIẾN HÙNG		Anh rể					-	0,00%	
	VƯƠNG THẢO ANH		Em					-	0,00%	
	ĐẶNG XUÂN TÀI		Em rể					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7	Bà PHẠM THỊ THU HẰNG		TV.HDQT độc lập					-	0,00%	
	PHẠM VĂN MIÊN		Cha					-	0,00%	
	DƯƠNG NGỌC HẢI		Chồng					-	0,00%	
	DƯƠNG VIỆT KHÁNH		Con trai					-	0,00%	
	DƯƠNG HƯƠNG QUỲNH		Con gái					-	0,00%	
	DƯƠNG THÀNH BẮC		Anh chồng					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ LAN ANH		Chị dâu					-	0,00%	
	Công ty TNHH Xã Hội Anh Dương		Chủ tịch HĐQT					-	0,00%	
1	Ông TRẦN MINH TRIẾT		Trưởng BKS					-	0,00%	
	PHẠM THỊ MỸ		Mẹ ruột					-	0,00%	
	NGUYỄN NGỌC XUÂN		Bố vợ					-	0,00%	
	LÊ THỊ LAN CHI		Mẹ vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ		Vợ					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	TRẦN HÀ LAM		Con					-	0,00%	
	TRẦN HÀ TRIẾT ANH		Con					-	0,00%	
	TRẦN MINH DUY		Em ruột					-	0,00%	
	NGUYỄN QUỲNH LÊ		Chị vợ					-	0,00%	
	DIỆP THẾ SƠN		Anh rể					-	0,00%	
	NGUYỄN NGỌC THỊNH		Em vợ					-	0,00%	
	HUYỀN THỊ KIỆU NHI		Em dâu (vợ)					-	0,00%	
	Công ty TNHH Truyền thông TMT		NGUYỄN MINH TRIẾT là TV, HĐQT					-	0,00%	
2	Bà HÀ QUỲNH ANH		TV, BKS					5.828	0,0003%	
	HÀ MINH TIẾN		Cha					-	0,00%	
	PHẠM THỊ VĂN		Mẹ					-	0,00%	
	LƯU VĂN ƯỚC		Chồng					-	0,00%	
	LƯU TUẤN THÀNH		Con					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chủ	Ghi chú
	HÀ QUỲNH HOA		Em					6	0,00%	
	HÀ HOÀI PHƯƠNG		Em					-	0,00%	
	HÀ HỒNG HAI		Em					-	0,00%	
	HÀ HẢI YẾN		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN VIỆT HÙNG		Em rể					1	0,00%	
	BÙI THÀNH TRUNG		Em rể/ GD SACOMBANK - CN BẮC NINH					-	0,00%	
	NGUYỄN ANH TÙNG		Em rể					-	0,00%	
	PHẠM GIANG TRUNG		Em rể					-	0,00%	
	LƯU THỊ THE		Chị chồng					-	0,00%	
	LƯU THỊ LUYA		Chị chồng					-	0,00%	
	LƯU VĂN HẠO		Anh chồng					-	0,00%	
	ĐỖ THỊ SƠI		Chị Dâu (chồng)					-	0,00%	
	LƯU THỊ TƠ		Chị chồng					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	PHẠM VĂN BẢN		Anh rể (chồng)					-	0,00%	
	LƯU THỊ LẠI		Chị chồng					-	0,00%	
	TRẦN TUẤN CƯỜNG		Anh rể (chồng)					-	0,00%	
	LƯU THỊ HƯƠNG		Chị chồng					-	0,00%	
	TRẦN VĂN HUYNH		Anh rể (chồng)					-	0,00%	
	LƯU THỊ HUỆ		Chị chồng					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN THUY		Anh rể (chồng)					-	0,00%	
	LƯU VĂN HIỆP		Em chồng					-	0,00%	
	BÙI THỊ HUỖN		Em dâu (chồng)					-	0,00%	
	LƯU VĂN HIỆT		Em chồng					-	0,00%	
	BÙI VĂN KHÁNH		Em dâu (chồng)					-	0,00%	
3	Ông NGUYỄN VĂN THÀNH		TV.BKS					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ MƯỢI		Mẹ					-	0,00%	
	THAI THỊ THANH NGA		Vợ					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN THAI THANH MY		Con					3.000	0,0001%	
	NGUYỄN THAI THANH AN		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN LONG		Anh					-	0,00%	
	PHAN THI LANH		Chị dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN HỒNG QUANG		Anh					-	0,00%	
	TRẦN THỊ HỒNG THU		Chị dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN VŨ		Em					-	0,00%	
	THAI THỊ NGỌC DIỆP		Em dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THỦY TRÂM		Em					1	0,00%	
	PHẠM VĂN VINH		Em rể					-	0,00%	
	TRẦN THỊ DUNG		Chị dâu (vợ)					-	0,00%	
	THAI NGỌC TIẾN		Anh vợ					-	0,00%	
	PHAN THỊ THANH TRIỀU		Chị dâu (vợ)					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	THAI THI KIM HOA		Chị vợ					-	0,00%	
	THAI THI THANH HƯƠNG		Em vợ					-	0,00%	
4	Ông LÂM VĂN KIẾT		TV, BKS					66	0,00%	
	LÂM VĂN HẢO		Cha					-	0,00%	
	HUYỀN THI NGỌC		Mẹ					-	0,00%	
	ĐINH CẨM PHÁT		Vợ					-	0,00%	
	LÂM TÂM NHƯ		Con					-	0,00%	
	LÂM ANH THƯ		Con					-	0,00%	
	LÂM VĂN HIỀN		Anh ruột					-	0,00%	
	LÂM VĂN TRÍ		Em ruột					-	0,00%	
	LÂM VĂN NHON		Em ruột					-	0,00%	
	VÕ THỊ BÔNG		Chị dâu					-	0,00%	
	HỒ NGỌC HUỆ		Em dâu					-	0,00%	
	TRẦN THỊ THU THUY		Em dâu					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tại Khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	ĐINH QUANG THÀNH		Anh vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HOÀNG MINH		Chi đầu (vợ)					-	0,00%	
	ĐINH QUANG LỢI		Anh vợ					-	0,00%	
	LÊ THỊ XUÂN LOAN		Chi đầu (vợ)					-	0,00%	
	ĐINH CẨM LỘC		Chi vợ					-	0,00%	
	ĐẶNG ĐÌNH SƠN		Anh rể (vợ)					-	0,00%	
	ĐINH QUANG HỮU		Anh vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ ĐEP		Chi đầu (vợ)					-	0,00%	
	ĐINH QUANG ĐỨC		Anh vợ					-	0,00%	
	ĐINH QUANG MINH		Anh vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THANH KIỆU		Chi đầu (vợ)					-	0,00%	
1	Ông NGUYỄN MINH TÂM		Phó TGD					14.739	0,001%	
	PHẠM THỊ ĐÀU		Mẹ					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LÊ XUÂN BÌNH		Bố vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HOA		Mẹ vợ					-	0,00%	
	LÊ THỊ XUÂN ANGA		Vợ					45	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN NGHI		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH NGHI		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH CẢNH		Anh					-	0,00%	
	LÊ THỊ HỮU HÀNH		Chị dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN THANH XUÂN		Chị					13.119	0,001%	
	TRƯƠNG MINH DŨNG		Anh rể					4.291	0,0002%	
2	Bà QUÁCH THANH NGỌC THÙY		Phó TGD					101	0,00%	
	QUÁCH THANH		Cha					-	0,00%	
	HUYỀN THỊ MỸ HÀNH		Mẹ					-	0,00%	
	TÒ THANH HOÀNG		Chồng					8	0,00%	
	TÒ THUẦN KHÂM		Con					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	TÔ QUỲNH DAN		Con					-	0,00%	
	QUÁCH NGỌC TRÂM		Chị					-	0,00%	
	ĐỒNG THÀNH NHÀN		Em rể					-	0,00%	
	QUÁCH THANH BẢO TRẦN		Em					-	0,00%	
3	Ông ĐÀO NGUYỄN VŨ		Phó TGD					52.331	0,003%	
	NGUYỄN THỊ LŨY		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THANH HẰNG		Vợ					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN ĐĂNG DUY		Con					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN ANH THƯ		Con					-	0,00%	
	ĐÀO CHÍ THANH		Em					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN LỘC		Em					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN THŨY		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HOÀI YẾN		Em dâu					-	0,00%	
	HOÀNG THỊ THANH HOÀNG		Em dâu					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Ông LÊ VĂN RON		Phó TGD					-	0,00%	
	LƯU THỊ KHÍ		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ XÃ		Mẹ vợ					-	0,00%	
	ĐOÀN NGỌC HẠNH		Vợ					-	0,00%	
	LÊ HOÀNG LONG		Con					-	0,00%	
	LÊ HOÀNG PHÚC		Con					-	0,00%	
	LÊ VĂN REM		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ LUÔNG		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ VĂN RI		Anh					-	0,00%	
	BÙI THỊ SẦU		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ THỊ RIN		Chị					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN SƯỜN		Anh rể					-	0,00%	
	LÊ THỊ HUỲNH HOA		Em					-	0,00%	
	NGÔ SỸ HOẠT		Em rể					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	LÊ VĂN RỠ		Em					-	0,00%	
	VŨ THỊ MAI HƯƠNG		Em dâu					-	0,00%	
	LÊ QUỐC RANG		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN BÍCH DIỆP		Em dâu					-	0,00%	
	HỒ NGỌC MINH		Em dâu					-	0,00%	
	Công ty CP Thông tin tin dụng Việt Nam		Trưởng BKS					-	0,00%	
5	Ông BUI VĂN DŨNG		Phó TGD					138.752	0,007%	
	DIÊN THỊ HOA		Mẹ Vợ					-	0,00%	
	BUI THỊ LÊ ANH		Chị					-	0,00%	
	BUI THỊ BÍCH THỦY		Chị					-	0,00%	
	BUI THỊ LÊ MỸ		Chị					-	0,00%	
	BUI THỊ BÍCH HÀ		Chị					-	0,00%	
	BUI THỊ LÊ THANH		Chị					-	0,00%	
	BUI VĂN HÙNG		Anh					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	PHẠM THỊ THU HỒNG		Vợ					-	0,00%	
	BÙI TƯỜNG ĐĂNG HUY		Con					-	0,00%	
	BÙI TƯỜNG ĐĂNG KHOA		Con					-	0,00%	
	TRẦN NGỌC NAM		Anh rể					-	0,00%	
	NGUYỄN HỮU NGHĨA		Anh rể					-	0,00%	
	TRƯƠNG VĂN TÂM		Anh rể					-	0,00%	
	BÙI TRẦN MINH SƠN		Anh rể					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ LINH PHƯƠNG		Chị dâu					-	0,00%	
6	Ông NGUYỄN BÁ TRỊ		Phó TGD					7	0,00%	
	NGUYỄN VĂN PHÉP		Bố vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HỒNG		Mẹ Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ CẨM GIANG		Vợ					6	0,00%	
	NGUYỄN BÁ KHÁNH QUỲNH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ THẮNG		Con					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN BÀ SON		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN BÀ HÀ		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN BÀ NGUYỄN		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN BÀ TRI		Anh					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG		Chị					-	0,00%	
	NGUYỄN BÀ PHƯỚC		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN BÀ LỘC		Em					-	0,00%	
7	Ông HÀ VĂN TRUNG		Phó TGD					10.000	0,014%	
	DƯƠNG THỊ HUYỀN		Mẹ					-	0,00%	
	LƯƠNG THỊ NỮA		Mẹ Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THANH THUY		Vợ					7	0,00%	
	HÀ MINH VIỆT		Con					-	0,00%	
	HÀ MINH NAM		Con					-	0,00%	
	HÀ MINH NHẬT		Con					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	HÀ VĂN TUẤN		Anh					-	0,00%	
	TÔ THỊ NHỎ		Chị dâu					-	0,00%	
	HÀ THỊ ANH TUYẾT		Chị					-	0,00%	
	TRƯƠNG QUANG DUNG		Anh rể					-	0,00%	
8	Ông VÕ ANH NHUỆ		Phó TGĐ					3	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HUỆ		Mẹ					-	0,00%	
	VÕ ANH HOÀNG		Anh					-	0,00%	
	HUYỀN THỊ NGỌC LOAN		Chị dâu					-	0,00%	
	VÕ ANH HẠO		Anh					-	0,00%	
	DƯƠNG MỸ PHƯỚC		Chị dâu					-	0,00%	
	VÕ THỊ CẨM NHUNG		Chị					7	0,00%	
	VÕ THỊ CẨM HỒNG		Chị					-	0,00%	
	TRẦN THANH BIÊN		Anh rể					-	0,00%	
	VÕ THỊ CẨM TÚ		Em					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN TRUNG AN		Em rể					-	0,00%	
	VŨ THỊ MỸ LÊ		Vợ					46	0,00%	
	VŨ LOAN KHÁNH LYNH		Con					-	0,00%	
	VŨ VINH QUANG		Con					-	0,00%	
	VŨ HOÀNG DƯƠNG		Ba vợ					-	0,00%	
	PHẠM THỊ NỮ		Mẹ vợ					-	0,00%	
9	Ông HỒ ĐOÀN CƯỜNG		Phó TGD					7.126	0,00%	
	HỒ ĐOÀN QUỐC		Em					3	0,00%	
	HỒ ĐOÀN THỨC QUYÊN		Em					5.550	0,0003%	
	HỒ ĐOÀN THỦY NHI		Em					4	0,00%	
	HỒ ĐOÀN QUÂN VƯƠNG		Em					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ UYÊN		Vợ					4	0,00%	
	HỒ NGÂN HÀ		Con					-	0,00%	
	HỒ VINH HOÀNG		Con					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	HỒ VĂN BA		Ba					-	0,00%	
	NGUYỄN CÔNG THÀNH		Mẹ vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN HỒNG PHƯỚC		Em rể					-	0,00%	
	ĐINH NGỌC HUY		Em rể					-	0,00%	
	NGUYỄN BIÊN HOÀI LINH		Em Dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THUY TRANG		Em Dâu					-	0,00%	
10	Ông HOÀNG THANH HẢI		Phó TGD					76.315	0,004%	
	VU THỊ ĐẠT		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ YẾN		Vợ					-	0,00%	
	HOÀNG TRÂM MY		Con					-	0,00%	
	HOÀNG HẢI LONG		Con					-	0,00%	
	HOÀNG QUỐC THANH		Anh					-	0,00%	
	LÊ THỊ HẢI VÂN		Chị dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỨC THU		Bố vợ					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11	Ông LÊ ĐỨC THỊNH		Phó TGD					0	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THANH		Mẹ					-	0,00%	
	LIÊU THỊ HẢI CHÂU		Vợ					-	0,00%	
	LÊ CHÂU ĐAN QUỲNH		Con					-	0,00%	
	LÊ TẤN HÙNG		Anh					-	0,00%	
	TRẦN THỊ PHƯƠNG		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ THANH TRƯỜNG		Anh					-	0,00%	
	TÀNG THUY LINH		Chị dâu					-	0,00%	
	LÊ THỊ HUỖN DIỆU		Chị					-	0,00%	
	HUỖNH THANH TÙNG		Anh rể					-	0,00%	
	LÊ ĐỨC THÔNG		Em					-	0,00%	
	LÝ THỊ PHƯƠNG PHI		Em dâu					-	0,00%	
	LÊ THỊ HUỖN CHI		Em					55	0,00%	
	LÊ THỊ HUỖN THY		Em					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN VĂN ỨT		Em rể					-	0,00%	
	PHAN THỊ HOÀN		Mẹ vợ					-	0,00%	
12	Bà NGUYỄN THỊ KIM OANH		Phó TGD					-	0,00%	
	NGUYỄN HOÀNG CHÂU		Bố đẻ					-	0,00%	
	VÕ NGỌC ANH		Mẹ đẻ					-	0,00%	
	NGÔ VĂN QUAN		Bố chồng					-	0,00%	
	BÙI KIM VĂN		Mẹ Chồng					-	0,00%	
	NGÔ TẤN CẢNH		Chồng					-	0,00%	
	NGÔ NGUYỄN Ý NHƯ		Con					-	0,00%	
	NGÔ TẦN MẠNH		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN HOÀNG DŨNG		Em ruột					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HƯƠNG		Em dâu					-	0,00%	
1	Ông HUỶNH THANH GIANG		Kế toán trưởng					48.562	0,003%	

STT	Họ tên	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	HUYỀN KIM PHỤNG		Mẹ					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH HỮU		Bố vợ					-	0,00%	
	VÔ THỊ ĐÀO		Mẹ vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN VÔ HỒNG VÂN		Vợ					4.600	0,00%	
	HUYỀN NGỌC DUNG		Chi					-	0,00%	
	HUYỀN TUYẾT ANGA		Chi					-	0,00%	
	HUYỀN TẤN THÀNH		Anh					-	0,00%	
	HUYỀN THANH LÂM		Anh					-	0,00%	
	HUYỀN THANH THỦY		Chi					-	0,00%	
1	Ông NGUYỄN VĂN MINH		Phó chánh VP.HDQT kiêm Người phụ trách quản trị công ty					-	0,00%	
	ĐỖ THỊ TUYẾT		Vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN PHẠM NHẬT PHÁT		Con					-	0,00%	

STT	Họ tên	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	NGUYỄN ĐỖ MINH HƯƠNG		Con					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỖ MINH PHƯƠNG		Con					-	0,00%	
	ĐỖ NGỌC LÂM		Bố vợ					-	0,00%	
	ĐINH THỊ NÔNG		Mẹ vợ					-	0,00%	
	NGUYỄN THUẬT		Anh ruột					-	0,00%	
	NGUYỄN DƯƠNG		Anh ruột					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THAI		Chị ruột					-	0,00%	
	NGUYỄN HỮU SANG		Em ruột					-	0,00%	
	LÊ THỊ CÁCH		Chị dâu					-	0,00%	
	NGUYỄN HÒE		Anh rể					-	0,00%	
	PHAN THỊ LỆ THUY		Em dâu					-	0,00%	
	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Quốc tế tỉnh BR-VT		Thành viên HĐQT					-	0,00%	
	Công ty CP Du lịch Quốc tế Vũng Tàu		Thành viên HĐQT					-	0,00%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có